

Số: 846 /TCT-TNCN
V/v Thuế TNCN của người
nước ngoài.

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2008

Kính gửi: Cục thuế tỉnh Đồng Nai

Trả lời công văn số 116/CT-TNCN ngày 16/01/2008 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai về những vướng mắc khi quyết toán thuế Thu nhập đối với người có thu nhập cao (thuế TNCN) của người nước ngoài. Về việc này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Căn cứ điểm 4 Mục I Thông tư số 81/2004/TT-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 147/ND-CP ngày 23/7/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao thì người nước ngoài đến Việt Nam làm việc theo Thư bổ nhiệm công tác của cơ quan chủ quản (các Tổ chức, Công ty mẹ ở nước ngoài) hoặc theo Hợp đồng lao động với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước. Thông thường trong Thư bổ nhiệm công tác có ghi rõ các thu nhập mà cá nhân được hưởng như: tiền lương, tiền trợ cấp xa tổ quốc, tiền thưởng năm, tiền nhà ở, nghĩa vụ nộp thuế TNCN... để làm cơ sở cho việc đăng ký, kê khai và nộp thuế TNCN tại Việt Nam. Việc quyết toán thuế TNCN của người nước ngoài xác định theo tiêu thức đối tượng cư trú. Cá nhân có trách nhiệm kê khai thu nhập phát sinh tại Việt Nam và thu nhập phát sinh ngoài lãnh thổ Việt Nam để tính thu nhập bình quân tháng và quyết toán số thuế phải nộp. Vì vậy:

- Khi quyết toán thuế TNCN cá nhân người nộp thuế hoặc người được cá nhân người nước ngoài uỷ quyền quyết toán thuế phải xuất trình cho cơ quan thuế các tài liệu cần thiết (kể cả Hợp đồng lao động của cá nhân người nước ngoài ký với công ty mẹ ở nước ngoài) để làm cơ sở cho việc xác định chính xác thu nhập nhận được và nghĩa vụ nộp thuế TNCN, các khoản tiền phải nộp theo chế độ bắt buộc ở nước ngoài có tính chất như tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của Việt Nam (do công ty nộp thay hay cá nhân tự nộp)... Trường hợp người nộp thuế không cung cấp đủ tài liệu thì các khoản tiền phải nộp theo chế độ bắt buộc ở nước ngoài có tính chất như tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của Việt Nam không được trừ khỏi thu nhập tính thuế.

- Đối với người nước ngoài để được trừ khỏi thu nhập tính thuế TNCN các khoản tiền phải nộp theo chế độ bắt buộc ở nước ngoài có tính chất như tiền bảo

hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của Việt Nam thì cá nhân người nộp thuế phải chứng minh bằng các chứng từ đã nộp. Cá nhân tham gia mua các loại bảo hiểm theo hình thức tự nguyện thì sẽ không thuộc diện được miễn nộp thuế TNCN.

2. Tại điểm 4 Mục III Thông tư số 81/2004/TT-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ Tài chính thì đối với người nước ngoài đến Việt Nam làm việc thuộc diện nộp thuế TNCN khi kết thúc nhiệm kỳ công tác hoặc hết hạn hợp đồng làm việc tại Việt Nam phải thực hiện việc quyết toán thuế TNCN trước khi rời Việt Nam. Về nguyên tắc thì cơ quan chi trả thu nhập và cá nhân phải tổng hợp tất cả các nguồn thu nhập, thu nhập chịu thuế đến thời điểm kết thúc hợp đồng lao động tại Việt Nam; xác định số thuế phải nộp, số thuế đã nộp, số thuế còn phải nộp và thực hiện quyết toán với cơ quan thuế để làm cơ sở cho cơ quan thuế đóng mã số thuế.

Căn cứ điểm 1, mục I Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế thì người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế. Việc người nước ngoài không thực hiện việc quyết toán thuế trước khi rời khỏi Việt Nam trước hết trách nhiệm thuộc về cơ quan chi trả thu nhập, trong trường hợp người nộp thuế vẫn còn nợ tiền thuế thì cơ quan chi trả thu nhập phải có trách nhiệm nộp thay số thuế còn thiếu. Mặt khác để người nước ngoài không thực hiện việc quyết toán thuế trước khi rời khỏi Việt Nam về phía cơ quan thuế cũng chưa làm hết trách nhiệm trong công tác quản lý đối với các cơ quan chi trả thu nhập và phối hợp cùng các cơ quan chức năng (như cơ quan xuất nhập cảnh) trong việc quản lý các đối tượng người nước ngoài.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục thuế tỉnh Đồng Nai biết và thực hiện././.v.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, TNCN.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG

PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Lê Hồng Hải